TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:191/2021/HS-ST
Ngày 07-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm*:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Bích Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên Nga

Bà Nguyễn Thị Kim Thoa

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 183/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2021/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

Đinh Văn T, sinh ngày 02 tháng 7 năm 1991 tại Hà Tĩnh. Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã S, huyện L, tỉnh H; nơi tạm trú: Đường V, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn B và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Lê Thị T (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Bản án số 103/2014/HSST ngày 26/8/2014, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 30 tháng thử thách về tội "Trộm cắp tài sản" (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ từ ngày 31/7/2021; tạm giam ngày 06/8/2021; có mặt.

Trần Ngọc V, sinh ngày 19 tháng 11 năm 1999 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Anh T (đã chết) và bà Vũ Thị B; có vợ là Quàng Thị D và

có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 31/7/2021; đến ngày 06/8/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên chuyển phát nhanh T; địa chỉ trụ sở: Đường Đ, Phường M, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1981; nơi cư trú: Đường H, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc V và Đinh Văn T là nhân viên bốc dỡ, phân chia hàng tại kho của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên chuyển phát nhanh T, chi nhánh Hải Phòng (viết tắt là Công ty T); địa chỉ: Đường N, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng. Quá trình làm việc, lợi dụng sơ hở trong quản lý của Công ty T , V và T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 22/7/2021, khi đang làm việc tại kho hàng, Trần Ngọc V nghe có tiếng nhạc phát ra từ bao hàng trong thùng xe tải, V đoán bên trong là điện thoại di động. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 23/7/2021, V kể lại cho Đinh Văn T, T nói: "Cứ vào lấy xem là cái gì". Sau đó, V đi xuống thùng xe tải, mở bao hàng, lấy hộp bìa cát tông được dán bằng băng dính có chứa đồ mà V đoán là điện thoại mang lên đưa cho T. T bóc ra thì thấy 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno4 màu xanh đen, kiểm tra điện thoại có khóa mật khẩu. T bảo V: "Mày cất cái điện thoại đi cho anh, sáng mai đưa lại để anh đi phá khóa rồi đem bán, được bao nhiêu anh em mình chia đôi". V đồng ý và cất điện thoại vào cốp xe máy rồi tiếp tục quay lại làm việc. Đến khoảng 6 giờ 30 phút ngày 23/7/2021, sau khi hết ca, V chở T về đến khu vực bờ mương Cầu Tre, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Tại đây, V đưa cho T chiếc điện thoại trên. T mang đến cửa hàng điện thoại ở số 190 đường Đà Nẵng, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng cầm cố cho anh Nguyễn Đức D được số tiền 2.500.000 đồng. Số tiền này T một mình tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ hai: Khoảng 21 giờ ngày 26/7/2021, trong quá trình làm việc tại kho Công ty T, T bảo với V: "Mày lấy cho anh một cục sạc dự phòng". V tìm nhưng không thấy. Lúc này, T lấy 01 hộp nhỏ bọc nilon màu đen có dán băng dính, ném lại cho V. V lấy bao tải đè lên trên chiếc hộp rồi cho vào sọt nhựa, đẩy đến chỗ T. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T mở hộp thấy bên trong có 01 sạc dự

phòng Power Bank 10.000mAh màu đen. T giấu chiếc sạc trên thùng điện gần đó, đến khoảng 6 giờ 30 phút ngày 27/7/2021, T đút vào túi quần rồi cùng V đi về. Sau đó, T mang chiếc sạc dự phòng đến để tại nhà trọ của chị Lê Thị T (là vợ cũ của T) ở tòa A2 khu tập thể đường Vạn Mỹ, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Ngày 31/7/2021 Trần Ngọc V, Đinh Văn T bị giữ khẩn cấp theo Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Ngày 31/7/2021 anh Nguyễn Đức D giao nộp cho cơ quan Công an 01 điện thoại di động OPPO Reno4 màu xanh đen; Đinh Văn T giao nộp 01 sạc dự phòng Power Bank 10.000 mAh màu đen.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự 46/KL-HĐ ngày 02/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND quận Ngô Quyền kết luận: 01 điện thoại OPPO Reno4 màu xanh đen đã qua sử dụng đến thời điểm bị xâm hại trị giá 4.100.000 đồng; 01 sạc dự phòng 10.000 mAh màu đen đã qua sử dụng đến thời điểm xâm hại trị giá 150.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 4.250.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: 01 điện thoại OPPO Reno4 màu xanh đen; 01 sạc dự phòng 10.000 mAh màu đen đã thu hồi trả lại cho bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: 01 điện thoại OPPO Reno4 màu xanh đen; 01 sạc dự phòng 10.000 mAh màu đen đã thu hồi trả lại cho Công ty T nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với T và V. Đối với số tiền 2.500.000 đồng của anh Nguyễn Đức D từ việc cầm cố điện thoại, gia đình T đã trả lại cho anh Nguyễn Đức D không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản Cáo trạng số 181/CT-VKS ngày 08/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Đinh Văn T, Trần Ngọc V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại Công ty T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, đã được công bố lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố và luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo; căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các

tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 17, Điều 58; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đinh Văn T với mức án từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Áp khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 58; Điều 65; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Ngọc V với mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng về tội "Trộm cắp tài sản"; về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết; về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo Đinh Văn T, Trần Ngọc V không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; đối với anh Nguyễn Đức D là người nhận cầm cố điện thoại và chị Lê Thị T là người T gửi sạc dự phòng, anh D, chị T không biết tài sản do Đinh Văn T trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý; về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn T, Trần Ngọc V không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

+ Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

[2] Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã triệu tập hợp lệ nhưng bị hại Công ty T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức Dương vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức D.

- Về tội danh:

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Ngày 23/7/2021 và ngày 27/7/2021, tại kho của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên chuyển phát nhanh T, Đinh Văn T và Trần Ngọc V đã có hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu hợp pháp trộm cắp 01 điện thoại di động OPPO Reno4 màu xanh đen và 01 sạc dự phòng Power Bank 10.000 mAh. Theo kết luận định giá,tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.250.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm.

[5] Các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm nên phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần xem xét vai trò của từng bị cáo trong đồng phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để phân hóa tội phạm cũng như áp dụng một mức hình phạt tương xứng theo quy định tại Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

- Xét vai trò đối với các bị cáo:

[6] Trong vụ án này bị cáo Đinh Văn T giữ vai trò tích cực là người đề xuất, đem tài sản đi tiêu thụ và được hưởng lợi nên mức án của Đinh Văn T phải cao hơn so với bị cáo Trần Ngọc V có vai trò thứ yếu và cũng chưa được hưởng lợi từ việc chiếm đoạt tài sản.

- Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Các bị cáo Đinh Văn T, Trần Ngọc V không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo T có bác là liệt sĩ là người có công với cánh mạng được Tổ quốc ghi công; bị cáo V phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thời gian phục vụ phục vụ quân đội, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về nhân thân bị cáo Đinh Văn T có 01 tiền án năm 2014 về tội "Trộm cắp tài sản" tuy đã được xóa án tích, nhưng phải thấy bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bắt bị cáo chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[10] Đối với bị cáoTrần Ngọc V nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Xét bị cáo Trần Ngọc V được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng; gia đình có đơn xin bảo lãnh. Vì vậy, không cần thiết phải áp dụng mức hình phạt cải tạo cách ly đối với bị cáo Trần Ngọc V mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội được quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đảm bảo tính răn đe và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung:

[11] Hội đồng xét xử xét các bị cáo Đinh Văn T, Trần Ngọc V không có công việc, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

[12] Bị hại Công ty T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức Dương đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không có yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xét.

[13] Trong vụ án này đối với anh Nguyễn Đức D là người nhận cầm cố điện thoại và chị Lê Thị T là người T gửi sạc dự phòng, anh D, chị T không biết tài sản do Đinh Văn T trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

- Về án phí:

[14] Các bị cáo Đinh Văn T, Trần Ngọc V phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[15] Các bị cáo Đinh Văn T, Trần Ngọc V, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đinh Văn T 15 (mười lăm) tháng

tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 58; Điều 65; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Ngọc V 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Ngọc V cho Ủy ban nhân dân phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại các Điều 99,100, 101 của Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc: Bị cáo Đinh Văn T, Trần Ngọc V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Các bị cáo Đinh Văn T, Trần Ngọc V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Chuyển phát nhanh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức D được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

Nguyễn Bích Phượng